

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HSST
Ngày 06/5/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà H'Năm Bkrông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Xuân Vinh.

Bà Nguyễn Thị Lan.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn– Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN T.** Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh năm: 1995. Nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn B, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966, con bà Lê Thị L, sinh năm 1969, cùng cư trú tại xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Gia đình bị cáo có 04 chị, em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2025 đến nay (Có mặt).

Người bị hại: Bà Phạm Thị H, sinh năm 1977 (Chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Đăng K, sinh năm 1972 (chồng của bà H).

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Y T Byă, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Buôn G, xã K2, huyện M, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05/12/2024, Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô biển số 47H-036.xx chở mía lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe ô tô đi đến Km117+500 Quốc lộ 26, thuộc địa phận thôn P 2, xã E, huyện K, thì phát hiện xe mô tô biển số 47M1-468.xx do bà Phạm Thị H, sinh năm 1977, cư trú tại thôn T, xã V, huyện K, điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Khi phát hiện xe mô tô của bà H thì T bật xi nhan trái, bấm còi báo hiệu, đồng thời tăng tốc để điều khiển xe ô tô vượt bên trái xe mô tô của bà H. Tuy nhiên, khi T cho xe vượt thì bà H chưa tránh về phần đường bên phải và khoảng cách hai xe quá gần nên phần bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm với xe mô tô do bà H điều khiển gây ra tai nạn. Hậu quả, bà Phạm Thị H bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Vùng Tây Nguyên, đến 21 giờ 30 phút cùng ngày, bà H chết; xe mô tô biển số 47M1-468.xx bị hư hỏng. Bản thân Nguyễn Văn T đã có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 660143026215 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông cấp ngày 31/05/2020 (có giá trị đến ngày 31/5/2025).

Hiện trường vụ tai nạn giao thông nằm trên đoạn đường thẳng tại Km 117+500 Quốc lộ 26 thuộc địa phận thôn P2, xã E, huyện K. Mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng rộng 9,00m, mặt đường có vạch kẻ sơn đơn nét đứt quãng màu vàng chia mặt đường thành hai phần đường xe chạy ngược chiều nhau. Phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E rộng 4,50m. Sát mép đường bên phải và bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E là phần đất tiếp giáp với nhà dân. Khu vực xảy ra tai nạn giao thông không có biển báo hiệu giao thông đường bộ, không có đèn chiếu sáng công cộng, không có chướng ngại vật che khuất tầm nhìn. Quá trình khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường thống nhất chọn trụ H5/117 nằm trên phần đất bên trái Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E làm mốc chuẩn và chọn mép đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E làm mép đường chuẩn để xác định số đo, vị trí phương tiện, dấu vết có liên quan.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, lời khai của những người có liên quan xác định: Điểm va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 47H-036.xx và xe mô tô biển số 47M1-468.xx là bánh trước bên phải xe ô tô biển số 47H-036.xx va chạm với phần đuôi xe mô tô biển số 47M1-468.xx. Hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện xuống mặt đường nằm trên phần đường bên phải Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E. Đo từ hình chiếu vuông góc điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện xuống mặt đường đến mép đường chuẩn là 2,10m, đo đến dấu vết xước là 1,50m, đo đến hình chiếu

vuông góc đầu tâm trục bánh sau xe mô tô biển số 47M1-468.xx xuống mặt đường là 6,00m.

Bản Kết luận giám định tử thi số 15 ngày 02/01/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận nguyên nhân chết của bà Phạm Thị H là do: Chấn thương sọ não nặng, nhiều thương tích khác do tai nạn giao thông.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 67 ngày 26/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô biển số 47M1-468.xx do vụ tai nạn giao thông trên gây ra là 1.170.000 đồng.

Kết quả xét nghiệm sinh hóa của Nguyễn Văn T ngày 05/12/2024 thể hiện: Định lượng Ethanol (Cồn) của Nguyễn Văn T là 0.00 mmol/l; Âm tính với Amphetamin, Marijuana, Morphin, Methamohatamin.

Tại bản cáo trạng số 19/KSĐT-HS ngày 11/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra và theo nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: Từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

*Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

-Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc thỏa thuận bồi thường giữa gia đình bị cáo Nguyễn Văn T và gia đình người bị hại (người đại diện ông Nguyễn Đăng K) là 150.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã bãi nại và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

-Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc ra quyết định xử lý vật chứng:

+ Trả 01 xe mô tô biển số 47M1-468.xx cho ông Nguyễn Đăng K, (chồng của bà Phạm Thị H).

+ Trả 01 xe ô tô biển số 47H-036.xx cho ông Y T Byă.

Bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của bà Phạm Thị H. Bị cáo phải nhận thức được rằng, tính mạng của người khác là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật Nhà nước ta tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, làm ảnh hưởng đến tính mạng của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Song, do không tuân thủ đúng quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, nên vào khoảng 17 giờ ngày 05/12/2024, Nguyễn Văn T, điều khiển xe ô tô biển số 47H-036.xx lưu thông trên Quốc lộ 26 theo hướng thành phố B đi huyện E, khi đi đến Km117+500 Quốc lộ 26 thuộc địa phận xã Ea Phê, huyện Krông Pắc thì T cho xe ô tô vượt bên trái xe mô tô biển số 47M1-468.xx do bà Phạm Thị H điều khiển lưu thông cùng chiều phía trước. Tuy nhiên, do vượt xe không đảm bảo an toàn, vượt xe lúc xe phía trước chưa tránh về bên phải, nên xe ô tô do T điều khiển đã va chạm với xe mô tô do bà H điều khiển gây ra tai nạn, hậu quả làm bà H bị thương nặng và chết khi đang điều trị tại bệnh viện, xe mô tô biển số 47M1- 468.61 bị hư hỏng, thiệt hại trị giá 1.170.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào khoản 2 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, gây hậu quả nghiêm trọng.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[3]. Lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, chứng minh đầy đủ các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, như vậy quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người.

[4]. Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự

nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại làm đơn bãi nại. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng cho bị cáo trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu và thuộc lỗi vô ý, vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi người bị hại chết, gia đình bị cáo Nguyễn Văn T đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình người bị hại chi phí cấp cứu, ma chay, tổn thất tinh thần và cấp dưỡng nuôi con số tiền 150.000.000 đồng. Gia đình người bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

- Về xử lý vật chứng: Xét thấy trong quá trình điều tra xác định, xe mô tô biển số 47M1-468.xx thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Đăng K; Xe ô tô biển số 47H-036.xx thuộc sở hữu của ông Y T Byă, vì vậy Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại xe cho ông Khuê và ông Y T Byă là đúng quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN T 01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

3.Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật dân sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo Nguyễn Văn T đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 150.000.000 đồng, gia đình người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô biển kiểm soát 47M1-468.xx cho ông Nguyễn Văn K; Trả xe ô tô biển kiểm soát 47H-036.xx cho ông Y T Byă là các chủ sở hữu.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Chánh án TAND huyện K;
- Bị cáo;
- Người đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã K, huyện M;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

H’Năm Bkrông

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Vinh Nguyễn Thị Lan

H’Năm Bkrông

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THA DS huyện Krông Pắc;
- Chánh án huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã K2, huyện M’Đrăk;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

H’NĂM BKRÔNG

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THA DS huyện Krông Pắc;
- Chánh án huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Ea Ô, huyện E;
- Lưu HS; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

H’NĂM BKRÔNG

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Viết Chấn Phạm Xuân Vinh

H'Năm Bkrông

